

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/DS - ST

Ngày: 19-8-2019

V/v tranh chấp về giao dịch dân sự,
hợp đồng dân sự đối với Hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Tám

2. Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp: “Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự đối với Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường T, phường C, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Doãn S**, sinh năm 1967.

Chức vụ: Tổng giám đốc - Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền: **Trần Hữu T**, sinh ngày 01/01/1972. (theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017).

Chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh H.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: số 32, đường N, phường 1, thành phố V, tỉnh H.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Võ Minh Ly. (theo Quyết định ủy quyền số 173/2019/QĐ – Liên Việt... ngày 28/3/2019).

Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch T– Chi nhánh H.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện K, tỉnh S.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2018, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt – người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh Ptrình bày:

Vào ngày 09/4/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần B và anh Nguyễn Văn C có ký kết hợp đồng tín dụng số HĐTD801201804397, theo đó anh C sẽ được Ngân hàng thương mại cổ phần B cho vay số tiền 120.000.000 đồng.

Mục đích vay: mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình.

Thời hạn vay: 60 tháng.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 12,60%/ năm, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, tiền vốn và lãi được đóng hằng tháng vào ngày 20 Dương lịch.

Hình thức vay: không có tài sản bảo đảm.

Sau khi vay tiền, anh Nguyễn Văn C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận và cũng không thanh toán nợ gốc khi đến hạn, gây thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 102.000.000 đồng và 9.492.984 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 19/8/2019, cộng chung là **111.492.984 đồng**.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B là có căn cứ để chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc anh Nguyễn Văn C phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 102.000.000 đồng và 9.492.984 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 19/8/2019, cộng chung là **111.492.984 đồng**.

Về án phí và chi phí tố tụng: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho các bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là hợp đồng tín dụng số HĐTD801201804397 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ cùng ngày 09/4/2018 thể hiện việc nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 120.000.000đ. Xét thấy, theo biên bản xác minh ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, ông Nguyễn Văn P – Hiệu trưởng trường trung học cơ sở T (nơi bị đơn từng công tác) xác định: “...chữ ký và chữ viết Nguyễn Văn C trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ là do ông Nguyễn Văn C ký và viết tên”. Như vậy giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện giao dịch về tài sản thông qua hợp đồng tín dụng dưới hình thức vay tiền có kỳ hạn và có lãi theo quy định của pháp luật là có thật.

Mặt khác, tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 có quy định “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...”; tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 có quy định: “.... Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...” và tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 có quy định “ Đương sự có nghĩa vụ đưa ra

những chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án”. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn như: thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa; các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được. Trong đó, thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không phản đối yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và quyền cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn mà đã có đủ căn cứ để xác định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hoàn toàn hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 93, Điều 94 và Điều 95 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy, bị đơn đã có vay tiền của nguyên đơn, đồng thời bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số HĐTD801201804397 ngày 09/4/2018, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 102.000.000 đồng và 9.492.984 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 19/8/2019, cộng chung **111.492.984 đồng** là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 12, Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 của Văn phòng Quốc hội.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc anh Nguyễn Văn C chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn vay còn nợ là 102.000.000 đồng và 9.492.984 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 19/8/2019. Cộng chung là **111.492.984 đồng đồng (một trăm mười một triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn chín trăm tám mươi bốn đồng).**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần B thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Mức lãi suất hai bên thỏa thuận là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

[2] Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.602.000 đồng (hai triệu sáu trăm lẻ hai ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0008478 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là **5.574.649 đồng (năm triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng).**

Án xử công khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án. Anh Nguyễn Văn Ckhông có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy